BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **124** /KH-ĐHXDMT

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Học tập học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh năm học 2020-2021

Căn cứ Kế hoạch đào tạo năm học 2020-2021 của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Kế hoạch huấn luyện học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh giữa Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Trường Đại học Trà Vinh và Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Nhà trường xây dựng kế hoạch học tập cụ thể như sau:

1. THỜI GIAN, ĐẠI ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1.1. Đối tượng tham gia

Tất cả sinh viên Đại học chính quy khóa 2019 và khóa 2020, các sinh viên khóa 2018 trở về trước chưa hoàn thành học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDPQ-AN).

*(Đối với sinh viên khóa 2018 trở về trước tham gia học GDQP-AN, sinh viên làm đơn theo mẫu bổ sung học phần, nộp tại phòng Quản lý Đào tạo muộn nhất thứ sáu ngày **09/07/2021**).*

1.2. Thời gian học và thi

Đợt 1: 315 sinh viên, từ ngày 19/7/2021 đến ngày 13/8/2021.

Đợt 2: 363 sinh viên, từ ngày 16/8/2021 đến ngày 10/10/2021.

(Thời khóa biểu chi tiết đính kèm theo)

1.3. Địa điểm, hình thức tổ chức

*** Học Lý thuyết:**

Tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, tổ chức đào tạo theo lớp *(Thời khóa biểu chi tiết đính kèm theo)*

*** Học Thực hành:**

- Tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trung tâm GDQP-AN) - Trường Đại học Trà Vinh.

- Tổ chức đào tạo theo lớp, Sinh viên được tổ chức học tập, sinh hoạt, ăn, nghỉ tại Trung tâm GDQP-AN trong suốt thời gian tổ chức đào tạo.

2. HỌC PHÍ:

Học phần GDQP-AN (theo quy định: 165 tiết, tương đương 08 tín chỉ)

2.1. Học phí

Học phí: **2.064.000 đồng** *(Hỗ trợ sinh viên Nhà trường chỉ thu 06 tín chỉ).*

Học phí sinh viên nộp tại Trường ĐHXD Miền Tây.

2.2. Chi phí SV phải nộp tại Trung tâm GDQP-AN (khi SV học thực hành)

- Tiền ăn: **62.000 đồng/ngày/sinh viên**.

- Tiền bảo quản quân trang, giặt trang phục trả lại khi kết thúc khóa học: **30.000 đồng/sinh viên**.

- Tiền điện, nước sinh hoạt (thu theo chỉ số đồng hồ sử dụng thực tế).

2.3. Các khoản Nhà trường và Trung tâm miễn phí cho sinh viên

- Miễn phí tiền xe đi và về (Vĩnh Long – Trà Vinh; Trà Vinh – Vĩnh Long) khi sinh viên học thực hành tại Trung tâm GDQP-AN. *(Thời gian cụ thể đón SV sẽ được thông báo trước ngày đi của mỗi đợt).*

- Miễn phí ký túc xá cho sinh viên khi tập trung tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Trường Đại học Trà Vinh.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Đối với sinh viên

- Tham gia lớp học đúng theo quy định. Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế trong quản lý người học của Nhà trường và Trung tâm.

- Nắm chắc kế hoạch và danh sách bố trí lớp học do Trung tâm và Nhà Trường thông báo để thực hiện, trường hợp không tham gia học được tại khóa học này phải báo cáo và được sự đồng ý của Nhà trường trước ngày **09/07/2021**.

- Sinh viên chuẩn bị đầy đủ tư trang cá nhân (Bút, vở để học tập, quần áo, khăn mặt, thuốc men, xà phòng, móc phơi quần áo,...) khi học phần thực hành tại Trung tâm GDQP-AN. *(Trung tâm GDQP-AN chỉ bảo đảm trang bị đồng phục theo quy định của học phần).*

- Không được mang theo các phương tiện đi lại như xe máy, xe đạp, hay các vật dụng cồng kềnh đến Trung tâm GDQP-AN.

- Không được mang đồ đun nấu (bếp ga, bếp điện, bếp từ, ấm siêu tốc,…) đến Trung tâm GDQP-AN để đảm bảo an toàn cháy nổ.

- Chuẩn bị đầy đủ giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân/chứng minh nhân dân, thẻ sinh viên).

- Chuẩn bị kinh phí thực hiện nghĩa vụ của sinh viên theo quy định.

3.2. Phòng Quản lý Đào tạo

- Phối hợp với Trung tâm GDQP-AN - Trường Đại học Trà Vinh và các đơn vị liên quan khác để tổ chức tốt khóa học.

- Là đầu mối để liên hệ và giải quyết công việc liên quan đến khóa học.

- Kịp thời báo cáo Lãnh đạo Nhà trường trong quá trình thực hiện công việc.

3.3. Phòng Công tác Chính trị Sinh viên

- Phối hợp với Phòng QLĐT và các đơn vị liên quan khác để thực hiện công việc.

- Phân công GVCN quản lý lớp học lý thuyết tại Trường ĐHXD Miền Tây và quản lý lớp học thực hành tại Trung tâm GDQP-AN - Trường Đại học Trà Vinh *(mỗi đợt thực hành cử 02 GV đi theo để quản lý)*.

3.4. Phòng Tài chính - Kế toán

- Phối hợp với Phòng QLĐT và các đơn vị liên quan khác để thực hiện công việc.

- Thu học phí, thanh toán chi phí khác và thanh toán chi phí đào tạo theo Hợp đồng.

3.5. Phòng Quản trị - Thiết bị

- Bố trí chỗ nghỉ trưa cho cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy GDQP-AN: chuẩn bị hội trường, bố trí đủ chỗ ngồi, hệ thống âm thanh, bảng, máy chiếu phục vụ cho quá trình học các lớp (học lý thuyết), cử cán bộ y tế trực và theo dõi tình hình sức khỏe của sinh viên trong suốt thời gian học tại Trường ĐHXD Miền Tây.

- Phối hợp với Phòng QLĐT và các đơn vị liên quan khác để thực hiện công việc.

3.6. Các đơn vị chức năng liên quan khác

- Phối hợp với Phòng QLĐT và các đơn vị liên để thực hiện công việc.

<u>Lưu ý:</u>

1. Về việc an toàn sức khoẻ, phòng chống dịch COVID-19

a. Sinh viên bắt buộc phải thực hiện khai báo y tế theo hướng dẫn của Nhà trường trước và trong quá trình học Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo các quy định bắt buộc khác của Nhà trường và Trung tâm GDQP-AN. *(Nếu không khai báo, hoặc khai báo không trung thực, sinh viên/học viên sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo qui định của Nhà trường).*

b. Trường hợp sinh viên đến từ/đi qua (có tiếp xúc) tại vùng dịch (theo danh sách được cập nhật thường xuyên của Bộ Y tế) cần phải thực hiện xét nghiệm âm tính hoặc tự cách ly và tự theo dõi sức khỏe tại nơi ở ít nhất 14 ngày trước khi di chuyển đến Trung tâm GDQP-AN.

c. Trường hợp sinh viên đang phải cách ly tập trung hoặc chưa hoàn thành việc cách ly tại nơi cư trú theo quy định phải báo cáo Nhà trường (thông qua giáo viên chủ nhiệm). Nhà trường sẽ đưa ra những sinh viên này ra khỏi đợt học

và sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để bố trí lịch học GDQP-AN phù hợp đảm bảo tiến độ học tập.

2. Về công nhận điểm, miễn học, hoãn học và điều chỉnh lịch học GDQP-AN

a. Sinh viên đã có Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh (chương trình giáo dục đại học) được miễn học phần. Để được miễn học phần, sinh viên phải nộp đơn xin kèm theo bản sao chứng chỉ GDQP-AN và bảng điểm GDQP-AN cho phòng QLĐT chậm nhất trước khi bắt đầu đợt học một tuần (yêu cầu mang bản gốc để đối chiếu).

b. Sinh viên hoãn học GDQP-AN hoặc đến tập trung tại Trung tâm muộn đề nghị làm đơn trình bày, ghi rõ lý do và nộp cho Phòng QLĐT trước khi bắt đầu khóa học.

c. Sinh viên khoá trước xin học lại, học ghép các học phần GDQP-AN phải làm đơn xin học (theo mẫu) có xác nhận của Phòng QLĐT để được theo học cùng các đợt học ở trên.

3. Các ghi chú khác

a. Để đảm bảo an toàn, sinh viên không được về nhà trong quá trình học tập tại Trung tâm GDQP-AN (bao gồm các ngày cuối tuần và nghỉ lễ). Trong trường hợp bất khả kháng, sinh viên xin phép theo quy định tại Trung tâm GDQP-AN.

b. Các lớp/khoá, sinh viên chưa được bố trí đi học GDQP-AN do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 sẽ được Nhà trường bố trí vào thời gian phù hợp ở các thông báo sau.

Sinh viên có vấn đề cần hỗ trợ về lịch học GDQP-AN, yêu cầu chủ động liên hệ Phòng QLĐT: 02703. 839768 hoặc email: quanlydaotao@mtu.edu.vn

Nơi nhận:
- BGH (để chỉ đạo);
- Các đơn vị;
- Website;
- Lưu: VT; QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Văn Xuân

THỜI KHÓA BIỂU CHUNG

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **124**/KH-ĐHXDMT ngày 21/6/2021 của Hiệu trưởng)*

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian tập trung/học	Ghi chú
1	**ĐỢT 01: Đại đội Trưởng TRẦN TRỌNG KHIÊM**		
	Khai giảng, tiếp nhận SV và phát quân trang SLSV: 315 SV (ĐỢT 1)	Ngày 19/7/2021 + Phát quân trang: 7h00 đến 11h00 + Khai giảng: 13h30 đến 14h30	BAN GIÁM ĐỐC P. HC-TC P. ĐT, QLSV, ĐTBD P. TC-HC-KT
2	- LÝ THUYẾT: HP1: 45 tiết; HP2: 30 tiết **(học tại MTU)** Thầy Thạch Thanh Tiền: Phụ trách nhóm **LT01** và **LT03** Thầy Nguyễn Văn Vàng: Phụ trách nhóm **LT02** và **LT04**	- Buổi sáng 20/7/2021 đến buổi sáng 29/7/2021	- 02 nhóm học song song
	SINH VIÊN CÓ MẶT TẠI TVU 9H00 BUỔI SÁNG 01/8/2021		
	- THỰC HÀNH: 90 tiết **(học tại TVU)** HP3 (30 tiết): 08 nhóm **TH01** đến **TH08** HP4 (60 tiết): 08 nhóm **TH09** đến **TH16**	- Ngày 02/8/2021 đến ngày 11/8/2021	- 08 nhóm học song song/HP
	THI KẾT THÚC HỌC PHẦN		
	- **HP1** thi buổi tối ngày 03/8/2021	18h45 đến 20h00	12 phòng thi
	- **HP2** thi buổi tối ngày 06/8/2021	18h45 đến 20h00	12 phòng thi
	- **HP3** thi buổi sáng 12/8/2021	07h00 đến 11h00	315 SV 10 bàn
	- **HP4** thi buổi chiều 12/8/2021	13h00 đến 17h00	315 SV 10 bàn
	BẾ GIẢNG ĐỢT 01	Buổi sáng 13/8/2021	BAN GIÁM ĐỐC P. HC-TC P. ĐT, QLSV, ĐTBD P. TC-HC-KT

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian tập trung/học	Ghi chú
	Công bố điểm ĐỢT 1	Ngày 13/8/2021	
3	**ĐỢT 02: Đại đội Trưởng NGUYỄN ĐÌNH THI**		
	Khai giảng, tiếp nhận SV và phát quân trang SLSV: 363 SV (ĐỢT 2)	Ngày 16/8/2021 + Phát quân trang: 7h00 đến 11h00 + Khai giảng: 13h30 đến 14h30	BAN GIÁM ĐỐC P. HC-TC P. ĐT, QLSV, ĐTBD P. TC-HC-KT
	- LÝ THUYẾT: HP1: 45 tiết; HP2: 30 tiết **(học tại MTU)** Thầy Thạch Thanh Tiền: Phụ trách nhóm **LT05** và **LT07** Thầy Nguyễn Văn Vàng: Phụ trách nhóm **LT06** và **LT08**	- Buổi sáng 17/8/2021 đến buổi sáng 26/8/2021	- 02 nhóm học song song
	SINH VIÊN CÓ MẶT TẠI TVU 9H00 BUỔI SÁNG 29/8/2021		
	- THỰC HÀNH: 90 tiết **(học tại TVU)** HP3 (30 tiết): 08 nhóm **TH17** đến **TH24** HP4 (60 tiết): 08 nhóm **TH25** đến **TH32**	- Ngày 30/8/2021 đến ngày 09/9/2021	- 08 nhóm học song song/HP
	THI KẾT THÚC HỌC PHẦN		
	- **HP1** thi buổi tối ngày 31/8/2021	18h45 đến 20h00	14 phòng thi
	- **HP2** thi buổi tối ngày 06/9/2021	18h45 đến 20h00	14 phòng thi
	- **HP3** thi buổi sáng 10/9/2021	07h00 đến 11h00	363 SV 12 bàn
	- **HP4** thi buổi chiều 10/9/2021	13h00 đến 17h00	363 SV 12 bàn
	BẾ GIẢNG ĐỢT 02	Buổi sáng 10/10/2021	BAN GIÁM ĐỐC P. HC-TC P. ĐT, QLSV, ĐTBD P. TC-HC-KT
	Công bố điểm ĐỢT 2	Ngày 10/10/2021	
4	- SV thi hỏng lần 01 sẽ thi lần 02 vào ngày **04 và 05/11/2021** cho cả 02 đợt học *(Lịch thi sẽ thông báo sau)*		

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP (ĐỢT 1)

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
1	HP 1 (3TC): Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (190081)	LT01	45	XD20D06 32 XD20D04 38 XD20D07 55 XD20D02 38 KM20D01 6	169	3	SÁNG	5	Tiền	H3.1	20/7/2021
2							CHIỀU	1	Tiền	H3.1	
3								4	Tự	H3.1	
4						4	SÁNG	4	Sum	H3.1	21/7/2021
5								1	Khiêm	H3.1	
6							CHIỀU	5	Khiêm	H3.1	
7						5	SÁNG	4	Thi	H3.1	22/7/2021
8								1	Vàng	H3.1	
9							CHIỀU	5	Vàng	H3.1	
10						6	SÁNG	5	Trí	H3.1	23/7/2021
11							CHIỀU	2	Trí	H3.1	
12								3	Nhân	H3.1	
13						7	SÁNG	5	Nhân	H3.1	24/7/2021
14	HP 1 (3TC): Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (190081)	LT02	45	XD20D05 32 XD20D03 37 XD20D01 35 KT20D01 52 KE20D01 26	182	3	SÁNG	5	Vàng	H3.3	20/7/2021
15							CHIỀU	3	Vàng	H3.3	
16								2	Khiêm	H3.3	
17						4	SÁNG	4	Khiêm	H3.3	21/7/2021
18							CHIỀU	4	Tiền	H3.3	
19						5	SÁNG	4	Nhân	H3.3	22/7/2021
20							CHIỀU	4	Nhân	H3.3	
21						6	SÁNG	4	Sum	H3.3	23/7/2021
22							CHIỀU	4	Tự	H3.3	
23								1	Trí	H3.3	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
24						7	SÁNG	5	Trí	H3.3	24/7/2021
25								1	Trí	H3.3	
26							CHIỀU	4	Thi	H3.3	
27	HP 2 (2TC): Công tác quốc phòng và an ninh (190082)	LT03	30	XD20D06 32 XD20D04 38 XD20D07 55 XD20D02 38 KM20D01 6	169	2	SÁNG	5	Nhân	H3.3	26/7/2021
28							CHIỀU	1	Nhân	H3.3	
29								4	Tiền	H3.3	
30						3	SÁNG	4	Sum	H3.3	27/7/2021
31							CHIỀU	4	Khiêm	H3.3	
32						4	SÁNG	4	Vàng	H3.3	28/7/2021
33							CHIỀU	4	Tự	H3.3	
34						5	SÁNG	4	Thi	H3.3	29/7/2021
35	HP 2 (2TC): Công tác quốc phòng và an ninh (190082)	LT04	30	XD20D05 32 XD20D03 37 XD20D01 35 KT20D01 52 KE20D01 26	182	2	SÁNG	4	Tiền	H3.1	26/7/2021
36							CHIỀU	4	Tự	H3.1	
37						3	SÁNG	5	Nhân	H3.1	27/7/2021
38							CHIỀU	1	Nhân	H3.1	
39								4	Khiêm	H3.1	
40						4	SÁNG	4	Thi	H3.1	28/7/2021
41							CHIỀU	4	Vàng	H3.1	
42						5	SÁNG	4	Sum	H3.1	29/7/2021
43	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH01	30	XD20D07	55	2	SÁNG	5	Thi	BT01	02/8/2021
44							CHIỀU	5	Thi	BT01	
45						3	SÁNG	5	Thi	BT01	03/8/2021
46							CHIỀU	5	Thi	BT01	
47						4	SÁNG	5	Thi	BT01	04/8/2021
48							CHIỀU	5	Thi	BT01	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
49	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH02	30	KT20D01	52	2	SÁNG	5	Khiêm	BT02	02/8/2021
50							CHIỀU	5	Khiêm	BT02	
51						3	SÁNG	5	Khiêm	BT02	03/8/2021
52							CHIỀU	5	Khiêm	BT02	
53						4	SÁNG	5	Khiêm	BT02	04/8/2021
54							CHIỀU	5	Khiêm	BT02	
55	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH03	30	XD20D04	38	2	SÁNG	5	Nhân	BT03	02/8/2021
56							CHIỀU	5	Nhân	BT03	
57						3	SÁNG	5	Nhân	BT03	03/8/2021
58							CHIỀU	5	Nhân	BT03	
59						4	SÁNG	5	Nhân	BT03	04/8/2021
60							CHIỀU	5	Nhân	BT03	
61	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH04	30	XD20D02	38	2	SÁNG	5	Sum	BT04	02/8/2021
62							CHIỀU	5	Sum	BT04	
63						3	SÁNG	5	Sum	BT04	03/8/2021
64							CHIỀU	5	Sum	BT04	
65						4	SÁNG	5	Sum	BT04	04/8/2021
66							CHIỀU	5	Sum	BT04	
67	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH05	30	XD20D03	37	2	SÁNG	5	Tự	BT05	02/8/2021
68							CHIỀU	5	Tự	BT05	
69						3	SÁNG	5	Tự	BT05	03/8/2021
70							CHIỀU	5	Tự	BT05	
71						4	SÁNG	5	Tự	BT05	04/8/2021
72							CHIỀU	5	Tự	BT05	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
73	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH06	30	XD20D01 (35) KE20D01 (1/2-13)	48	2	SÁNG	5	Trí	BT06	02/8/2021
74							CHIỀU	5	Trí	BT06	
75						3	SÁNG	5	Trí	BT06	03/8/2021
76							CHIỀU	5	Trí	BT06	
77						4	SÁNG	5	Trí	BT06	04/8/2021
78							CHIỀU	5	Trí	BT06	
79	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH07	30	KM20D01 (6) XD20D05 (32)	38	2	SÁNG	5	Vàng	BT07	02/8/2021
80							CHIỀU	5	Vàng	BT07	
81						3	SÁNG	5	Vàng	BT07	03/8/2021
82							CHIỀU	5	Vàng	BT07	
83						4	SÁNG	5	Vàng	BT07	04/8/2021
84							CHIỀU	5	Vàng	BT07	
85	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH08	30	XD20D06 (32) KE20D01 (1/2-13)	45	2	SÁNG	5	Tiền	BT08	02/8/2021
86							CHIỀU	5	Tiền	BT08	
87						3	SÁNG	5	Tiền	BT08	03/8/2021
88							CHIỀU	5	Tiền	BT08	
89						4	SÁNG	5	Tiền	BT08	04/8/2021
90							CHIỀU	5	Tiền	BT08	
91	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH09	60	XD20D07	55	5	CHIỀU	5	Thi	BT09	05/8/2021
92							SÁNG	5	Thi	BT09	
93						6	CHIỀU	5	Thi	BT09	06/8/2021
94							SÁNG	5	Thi	BT09	
95						7	CHIỀU	5	Thi	BT09	07/8/2021
96							SÁNG	5	Thi	BT09	
97						2	CHIỀU	5	Thi	BT09	09/8/2021

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
98							SÁNG	5	Thi	BT09	
99						3	CHIỀU	5	Thi	BT09	10/8/2021
100							SÁNG	5	Thi	BT09	
101						4	CHIỀU	5	Thi	BT09	11/8/2021
102							SÁNG	5	Thi	BT09	
103	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH10	60	KT20D01	52	5	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	05/8/2021
104							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
105						6	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	06/8/2021
106							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
107						7	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	07/8/2021
108							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
109						2	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	09/8/2021
110							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
111						3	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	10/8/2021
112							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
113						4	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	11/8/2021
114							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
115	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH11	60	XD20D04	38	5	CHIỀU	5	Nhân	BT11	05/8/2021
116							SÁNG	5	Nhân	BT11	
117						6	CHIỀU	5	Nhân	BT11	06/8/2021
118							SÁNG	5	Nhân	BT11	
119						7	CHIỀU	5	Nhân	BT11	07/8/2021
120							SÁNG	5	Nhân	BT11	
121						2	CHIỀU	5	Nhân	BT11	09/8/2021
122							SÁNG	5	Nhân	BT11	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
123						3	CHIỀU	5	Nhân	BT11	10/8/2021
124							SÁNG	5	Nhân	BT11	
125						4	CHIỀU	5	Nhân	BT11	11/8/2021
126							SÁNG	5	Nhân	BT11	
127	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH12	60	XD20D02	38	5	CHIỀU	5	Sum	BT12	05/8/2021
128							SÁNG	5	Sum	BT12	
129						6	CHIỀU	5	Sum	BT12	06/8/2021
130							SÁNG	5	Sum	BT12	
131						7	CHIỀU	5	Sum	BT12	07/8/2021
132							SÁNG	5	Sum	BT12	
133						2	CHIỀU	5	Sum	BT12	09/8/2021
134							SÁNG	5	Sum	BT12	
135						3	CHIỀU	5	Sum	BT12	10/8/2021
136							SÁNG	5	Sum	BT12	
137						4	CHIỀU	5	Sum	BT12	11/8/2021
138							SÁNG	5	Sum	BT12	
139	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH13	60	XD20D03	37	5	CHIỀU	5	Tự	BT13	05/8/2021
140							SÁNG	5	Tự	BT13	
141						6	CHIỀU	5	Tự	BT13	06/8/2021
142							SÁNG	5	Tự	BT13	
143						7	CHIỀU	5	Tự	BT13	07/8/2021
144							SÁNG	5	Tự	BT13	
145						2	CHIỀU	5	Tự	BT13	09/8/2021
146							SÁNG	5	Tự	BT13	
147						3	CHIỀU	5	Tự	BT13	10/8/2021

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
148							SÁNG	5	Tự	BT13	
149						4	CHIỀU	5	Tự	BT13	11/8/2021
150							SÁNG	5	Tự	BT13	
151	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH14	60	XD20D01 (35) KE20D01 (1/2-13)	48	5	CHIỀU	5	Trí	BT14	05/8/2021
152							SÁNG	5	Trí	BT14	
153						6	CHIỀU	5	Trí	BT14	06/8/2021
154							SÁNG	5	Trí	BT14	
155						7	CHIỀU	5	Trí	BT14	07/8/2021
156							SÁNG	5	Trí	BT14	
157						2	CHIỀU	5	Trí	BT14	09/8/2021
158							SÁNG	5	Trí	BT14	
159						3	CHIỀU	5	Trí	BT14	10/8/2021
160							SÁNG	5	Trí	BT14	
161						4	CHIỀU	5	Trí	BT14	11/8/2021
162							SÁNG	5	Trí	BT14	
163	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH15	60	KM20D01 (6) XD20D05 (32)	38	5	CHIỀU	5	Vàng	BT15	05/8/2021
164							SÁNG	5	Vàng	BT15	
165						6	CHIỀU	5	Vàng	BT15	06/8/2021
166							SÁNG	5	Vàng	BT15	
167						7	CHIỀU	5	Vàng	BT15	07/8/2021
168							SÁNG	5	Vàng	BT15	
169						2	CHIỀU	5	Vàng	BT15	09/8/2021
170							SÁNG	5	Vàng	BT15	
171						3	CHIỀU	5	Vàng	BT15	10/8/2021
172							SÁNG	5	Vàng	BT15	
173						4	CHIỀU	5	Vàng	BT15	11/8/2021
174							SÁNG	5	Vàng	BT15	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
175	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH16	60	XD20D06 (32) KE20D01 (1/2-13)	45	5	CHIỀU	5	Tiền	BT16	05/8/2021
176							SÁNG	5	Tiền	BT16	
177						6	CHIỀU	5	Tiền	BT16	06/8/2021
178							SÁNG	5	Tiền	BT16	
179						7	CHIỀU	5	Tiền	BT16	07/8/2021
180							SÁNG	5	Tiền	BT16	
181						2	CHIỀU	5	Tiền	BT16	09/8/2021
182							SÁNG	5	Tiền	BT16	
183						3	CHIỀU	5	Tiền	BT16	10/8/2021
184							SÁNG	5	Tiền	BT16	
185						4	CHIỀU	5	Tiền	BT16	11/8/2021
186							SÁNG	5	Tiền	BT16	

Ghi chú: HP1, HP2: Học tại MTU HP3, HP4: Học tại TVU

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP (ĐỢT 2)

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
1	HP 1 (3TC): Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (190081)	LT05	45	KN20D01 12 GT20D01 35 XD19D01 26 GT19D01 12 XD19D06 33 XD19D02 37 XD19D04 29	184	3	SÁNG	5	Tiền	H3.1	17/8/2021
2							CHIỀU	1	Tiền	H3.1	
3								4	Tự	H3.1	
4						4	SÁNG	4	Thanh	H3.1	18/8/2021
5								1	Khiêm	H3.1	
6							CHIỀU	5	Khiêm	H3.1	
7						5	SÁNG	4	Thi	H3.1	19/8/2021
8								1	Vàng	H3.1	
9							CHIỀU	5	Vàng	H3.1	
10						6	SÁNG	5	Trí	H3.1	20/8/2021
11							CHIỀU	2	Trí	H3.1	
12								3	Nhân	H3.1	
13						7	SÁNG	5	Nhân	H3.1	21/8/2021
14	HP 1 (3TC): Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (190081)	LT06	45	XD19D05 32 KN19D01 8 XD19D03 38 DT19D01 3 KT19D01 52 KE19D01 46	179	3	SÁNG	5	Vàng	H3.3	17/8/2021
15							CHIỀU	3	Vàng	H3.3	
16								2	Khiêm	H3.3	
17						4	SÁNG	4	Khiêm	H3.3	18/8/2021
18							CHIỀU	4	Tiền	H3.3	
19						5	SÁNG	4	Nhân	H3.3	
20							CHIỀU	4	Nhân	H3.3	19/8/2021
21						6	SÁNG	4	Sum	H3.3	
22							CHIỀU	4	Thanh	H3.3	
23								1	Trí	H3.3	20/8/2021
24						7	SÁNG	5	Trí	H3.3	
25								1	Trí	H3.3	
26							CHIỀU	4	Thi	H3.3	21/8/2021

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
27	HP 2 (2TC): Công tác quốc phòng và an ninh (190082)	LT07	30	KN20D01 12 GT20D01 35 XD19D01 26 GT19D01 12 XD19D06 33 XD19D02 37 XD19D04 29	184	2	SÁNG	5	Nhân	H3.3	23/8/2021
28							CHIỀU	1	Nhân	H3.3	
29								4	Tiền	H3.3	
30						3	SÁNG	4	Sum	H3.3	24/8/2021
31							CHIỀU	4	Khiêm	H3.3	
32						4	SÁNG	4	Vàng	H3.3	25/8/2021
33							CHIỀU	4	Thanh	H3.3	
34						5	SÁNG	4	Thi	H3.3	26/8/2021
35	HP 2 (2TC): Công tác quốc phòng và an ninh (190082)	LT08	30	XD19D05 32 KN19D01 8 XD19D03 38 DT19D01 3 KT19D01 52 KE19D01 46	179	2	SÁNG	4	Tiền	H3.1	23/8/2021
36							CHIỀU	4	Thanh	H3.1	
37						3	SÁNG	5	Nhân	H3.1	24/8/2021
38							CHIỀU	1	Nhân	H3.1	
39								4	Khiêm	H3.1	
40						4	SÁNG	4	Thi	H3.1	25/8/2021
41							CHIỀU	4	Vàng	H3.1	
42						5	SÁNG	4	Tự	H3.1	26/8/2021
43	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH17	30	KT19D01	52	2	SÁNG	5	Thi	BT01	30/8/2021
44							CHIỀU	5	Thi	BT01	
45						3	SÁNG	5	Thi	BT01	31/8/2021
46							CHIỀU	5	Thi	BT01	
47						4	SÁNG	5	Thi	BT01	01/9/2021
48							CHIỀU	5	Thi	BT01	
49	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH18	30	KE19D01	46	2	SÁNG	5	Khiêm	BT02	30/8/2021
50							CHIỀU	5	Khiêm	BT02	
51						3	SÁNG	5	Khiêm	BT02	31/8/2021
52							CHIỀU	5	Khiêm	BT02	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
53						4	SÁNG	5	Khiêm	BT02	01/9/2021
54							CHIỀU	5	Khiêm	BT02	
55	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH19	30	XD19D03 (38) DT19D01 (3)	41	2	SÁNG	5	Nhân	BT03	30/8/2021
56							CHIỀU	5	Nhân	BT03	
57						3	SÁNG	5	Nhân	BT03	31/8/2021
58							CHIỀU	5	Nhân	BT03	
59						4	SÁNG	5	Nhân	BT03	01/9/2021
60							CHIỀU	5	Nhân	BT03	
61	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH20	30	GT19D01 (12) XD19D06 (33)	45	2	SÁNG	5	Thanh	BT04	30/8/2021
62							CHIỀU	5	Thanh	BT04	
63						3	SÁNG	5	Thanh	BT04	31/8/2021
64							CHIỀU	5	Thanh	BT04	
65						4	SÁNG	5	Thanh	BT04	01/9/2021
66							CHIỀU	5	Thanh	BT04	
67	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH21	30	KN20D01 (12) XD19D02 (35)	47	2	SÁNG	5	Tự	BT05	30/8/2021
68							CHIỀU	5	Tự	BT05	
69						3	SÁNG	5	Tự	BT05	31/8/2021
70							CHIỀU	5	Tự	BT05	
71						4	SÁNG	5	Tự	BT05	01/9/2021
72							CHIỀU	5	Tự	BT05	
73	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH22	30	KN19D01 (8) XD19D02 (37)	45	2	SÁNG	5	Trí	BT06	30/8/2021
74							CHIỀU	5	Trí	BT06	
75						3	SÁNG	5	Trí	BT06	31/8/2021
76							CHIỀU	5	Trí	BT06	
77						4	SÁNG	5	Trí	BT06	01/9/2021
78							CHIỀU	5	Trí	BT06	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
79	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH23	30	XD19D04 (29) XD19D01 (1/2 - 13)	42	2	SÁNG	5	Vàng	BT07	30/8/2021
80							CHIỀU	5	Vàng	BT07	
81						3	SÁNG	5	Vàng	BT07	31/8/2021
82							CHIỀU	5	Vàng	BT07	
83						4	SÁNG	5	Vàng	BT07	01/9/2021
84							CHIỀU	5	Vàng	BT07	
85	HP3 (1TC): Quân sự chung (190083)	TH24	30	XD19D05 32 XD19D01 (1/2 - 13)	45	2	SÁNG	5	Tiền	BT08	30/8/2021
86							CHIỀU	5	Tiền	BT08	
87						3	SÁNG	5	Tiền	BT08	31/8/2021
88							CHIỀU	5	Tiền	BT08	
89						4	SÁNG	5	Tiền	BT08	01/9/2021
90							CHIỀU	5	Tiền	BT08	
91	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH25	60	KT19D01	52	6	CHIỀU	5	Thi	BT09	03/9/2021
92							SÁNG	5	Thi	BT09	
93						7	CHIỀU	5	Thi	BT09	04/9/2021
94							SÁNG	5	Thi	BT09	
95						2	CHIỀU	5	Thi	BT09	06/9/2021
96							SÁNG	5	Thi	BT09	
97						3	CHIỀU	5	Thi	BT09	07/9/2021
98							SÁNG	5	Thi	BT09	
99						4	CHIỀU	5	Thi	BT09	08/9/2021
100							SÁNG	5	Thi	BT09	
101						5	CHIỀU	5	Thi	BT09	09/9/2021
102							SÁNG	5	Thi	BT09	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
103	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH26	60	KE19D01	46	6	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	03/9/2021
104							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
105						7	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	04/9/2021
106							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
107						2	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	06/9/2021
108							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
109						3	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	07/9/2021
110							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
111						4	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	08/9/2021
112							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
113						5	CHIỀU	5	Khiêm	BT10	09/9/2021
114							SÁNG	5	Khiêm	BT10	
115	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH27	60	XD19D03 (38) DT19D01 (3)	41	6	CHIỀU	5	Nhân	BT11	03/9/2021
116							SÁNG	5	Nhân	BT11	
117						7	CHIỀU	5	Nhân	BT11	04/9/2021
118							SÁNG	5	Nhân	BT11	
119						2	CHIỀU	5	Nhân	BT11	06/9/2021
120							SÁNG	5	Nhân	BT11	
121						3	CHIỀU	5	Nhân	BT11	07/9/2021
122							SÁNG	5	Nhân	BT11	
123						4	CHIỀU	5	Nhân	BT11	08/9/2021
124							SÁNG	5	Nhân	BT11	
125						5	CHIỀU	5	Nhân	BT11	09/9/2021
126							SÁNG	5	Nhân	BT11	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
127	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH28	60	GT19D01 (12) XD19D06 (33)	45	6	CHIỀU	5	Thanh	BT12	03/9/2021
128							SÁNG	5	Thanh	BT12	
129						7	CHIỀU	5	Thanh	BT12	04/9/2021
130							SÁNG	5	Thanh	BT12	
131						2	CHIỀU	5	Thanh	BT12	06/9/2021
132							SÁNG	5	Thanh	BT12	
133						3	CHIỀU	5	Thanh	BT12	07/9/2021
134							SÁNG	5	Thanh	BT12	
135						4	CHIỀU	5	Thanh	BT12	08/9/2021
136							SÁNG	5	Thanh	BT12	
137						5	CHIỀU	5	Thanh	BT12	09/9/2021
138							SÁNG	5	Thanh	BT12	
139	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH29	60	KN20D01 (12) XD19D02 (35)	47	6	CHIỀU	5	Tự	BT13	03/9/2021
140							SÁNG	5	Tự	BT13	
141						7	CHIỀU	5	Tự	BT13	04/9/2021
142							SÁNG	5	Tự	BT13	
143						2	CHIỀU	5	Tự	BT13	06/9/2021
144							SÁNG	5	Tự	BT13	
145						3	CHIỀU	5	Tự	BT13	07/9/2021
146							SÁNG	5	Tự	BT13	
147						4	CHIỀU	5	Tự	BT13	08/9/2021
148							SÁNG	5	Tự	BT13	
149						5	CHIỀU	5	Tự	BT13	09/9/2021
150							SÁNG	5	Tự	BT13	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
151	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH30	60	KN19D01 (8) XD19D02 (37)	45	6	CHIỀU	5	Trí	BT14	03/9/2021
152							SÁNG	5	Trí	BT14	
153						7	CHIỀU	5	Trí	BT14	04/9/2021
154							SÁNG	5	Trí	BT14	
155						2	CHIỀU	5	Trí	BT14	06/9/2021
156							SÁNG	5	Trí	BT14	
157						3	CHIỀU	5	Trí	BT14	07/9/2021
158							SÁNG	5	Trí	BT14	
159						4	CHIỀU	5	Trí	BT14	08/9/2021
160							SÁNG	5	Trí	BT14	
161						5	CHIỀU	5	Trí	BT14	09/9/2021
162							SÁNG	5	Trí	BT14	
163	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH31	60	XD19D04 (29) XD19D01 (1/2 - 13)	42	6	CHIỀU	5	Vàng	BT15	03/9/2021
164							SÁNG	5	Vàng	BT15	
165						7	CHIỀU	5	Vàng	BT15	04/9/2021
166							SÁNG	5	Vàng	BT15	
167						2	CHIỀU	5	Vàng	BT15	06/9/2021
168							SÁNG	5	Vàng	BT15	
169						3	CHIỀU	5	Vàng	BT15	07/9/2021
170							SÁNG	5	Vàng	BT15	
171						4	CHIỀU	5	Vàng	BT15	08/9/2021
172							SÁNG	5	Vàng	BT15	
173						5	CHIỀU	5	Vàng	BT15	09/9/2021
174							SÁNG	5	Vàng	BT15	

STT	Tên môn học	Nhóm	Số tiết MH	Tên lớp	Đã ĐK	Thứ	Tiết BĐ	Số tiết	GVGD	Mã phòng	Ngày GD
175	HP4 (2TC): Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	TH32	60	XD19D05 32 XD19D01 (1/2 - 13)	45	6	CHIỀU	5	Tiền	BT16	03/9/2021
176							SÁNG	5	Tiền	BT16	
177						7	CHIỀU	5	Tiền	BT16	04/9/2021
178							SÁNG	5	Tiền	BT16	
179						2	CHIỀU	5	Tiền	BT16	06/9/2021
180							SÁNG	5	Tiền	BT16	
181						3	CHIỀU	5	Tiền	BT16	07/9/2021
182							SÁNG	5	Tiền	BT16	
183						4	CHIỀU	5	Tiền	BT16	08/9/2021
184							SÁNG	5	Tiền	BT16	
185						5	CHIỀU	5	Tiền	BT16	09/9/2021
186							SÁNG	5	Tiền	BT16	

Ghi chú: HP1, HP2: Học tại MTU HP3, HP4: Học tại TVU